

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 39/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 14 – 3 – 2024

V/v không công nhận vợ chồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Minh Bền

Ông Ngô Hoàng Sơn

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Đình Chương – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 532/2023/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 10 năm 2023 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh K, sinh năm 1977. Có mặt.

Địa chỉ nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện Ph, tỉnh M.

Bị đơn: Chị T, sinh năm 1977. Có mặt.

Địa chỉ nơi cư trú: Số 210, L, k, phường 1, thành phố M, tỉnh M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Anh K và Chị T chung sống như vợ chồng vào năm 1997, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, gia đình không hạnh phúc nên vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2001 đến nay. Do đó, anh K xin được ly hôn với chị T. Đối với chị T xác định về điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn đúng như anh K trình bày, chị T và anh K không có đăng ký kết hôn, anh K xin ly hôn chị T đồng ý.

Về con chung: Có một người con tên Quách Hồng Ngọc, sinh ngày 23/07/1998 đã trưởng thành. Khi ly hôn, anh K và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh K và chị T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh K yêu cầu xin ly hôn đối với Chị T có nơi cư trú ở phường 1, thành phố Cà Mau theo quy định tại Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 51 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau nên Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau thụ lý và đưa ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp được xác định là không công nhận vợ chồng. Anh K yêu cầu ly hôn, chị T đồng ý. Xét thấy, lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa phù hợp tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Anh K và Chị T có đủ điều kiện kết hôn theo quy định, nhưng không đăng ký kết hôn mà chung sống như vợ chồng từ năm 1997 đến năm 2001 không còn chung sống với nhau. Anh K yêu cầu ly hôn và chị T đồng ý theo yêu cầu của anh K. Do đó, yêu cầu khởi kiện của anh K có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Có một người tên Quách Hồng Ngọc, sinh ngày 23/07/1998 đã trưởng thành. Khi ly hôn, anh K và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh K và Chị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh K phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Tuyên bố: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Anh K và Chị T.

- Về con chung, tài sản và nợ chung: Không xem xét.

2. Về án phí: Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, Anh K phải nộp là 300.000 đồng. Ngày 28 tháng 9 năm 2023, Anh K đã dự nộp 300.000 đồng tại lai số 0008305 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được giữ y sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Anh K và chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND TP.Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Linh